TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Ngọc, bà Mó Măng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 331/2024/TLST - HNGĐ, ngày 02/8/2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lục Thị Thu H, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn Tân Lợi 2, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Tân Lợi 2, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lục Thị Thu H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông bà sau một thời gian quen biết, tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện chung sống với nhau. Sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ vào ngày 14/9/1995.

Sau khi về chung sống với nhau, những năm đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc. Nhưng từ khi bà H sinh con thứ 2 vào năm 2000 thì tình cảm vợ chồng phai nhạt, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do do tính tình vợ chồng không hợp, ông X không lắng nghe và chia sẻ với bà H trong cuộc sống mà nhiều lần còn gây sự dẫn đến hai bên xô xát, rồi sống ly thân với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Lục Thị Thu H làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn X. Quá trình giải quyết tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc bà H vẫn giữ nguyên nguyện vọng là xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

Về con chung: Bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Văn Ph, sinh năm 2000.

Hiện nay, các cháu đã đủ 18 tuổi nên bà Lục Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung: Bà Lục Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn X không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Nguyễn Văn X.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lục Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

Về con chung: Bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Văn Ph, sinh năm 2000. Hiện nay, các cháu đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Lục Thị Thu H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đ; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn X không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Nguyễn Văn X vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn X. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn X vắng mặt, bị đơn bà Lục Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, để xét xử vụ án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy xác nhận ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện K xác nhận bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X đã đăng ký kết hôn tại UBND xã E ngày 14/9/1995. Quá trình tham gia tố tụng bà Lục Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Nguyễn Văn X không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Ông Nguyễn Văn X và bà Lục Thị Thu H là vợ chồng, có chung sống tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Tuy nhiên, khoảng 05 năm nay bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X đã không còn chung sống với nhau tại địa phương nữa. Bà H đã đi khỏi địa phương và chỉ còn ông X và các con sinh sống tại địa phương.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà sống ly thân khoảng 05 năm cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện và cho bà Lục Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

Về con chung: Bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Văn Ph, sinh năm 2000. Hiện nay, các cháu đã đủ 18 tuổi và bà Lục Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung: Bà Lục Thị Thu H không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lục Thị Thu H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lục Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

Về con chung: Bà Lục Thị Thu H và ông Nguyễn Văn X có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Văn Ph, sinh năm 2000. Hiện nay, các cháu đã đủ 18 tuổi, bà Lục Thị Thu H không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung: Bà Lục Thị Thu H không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Lục Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0005981 ngày 02/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND huyện Krông Pắc;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *THADS huyện K;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã E;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lữ Đình Tính